

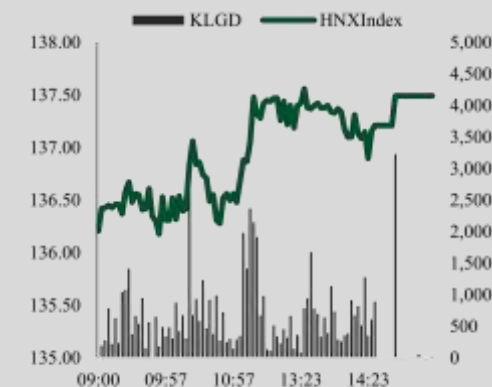
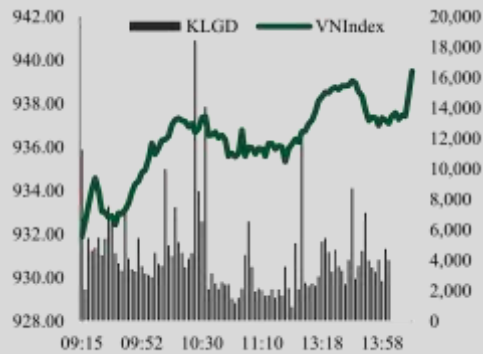
TIÊU ĐIỂM

VN Index ghi nhận diễn biến tăng điểm khá bất ngờ và vượt mốc 940 bất chấp việc các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm điểm phiên hôm qua. Đà tăng ấn tượng của nhóm cổ phiếu ngân hàng góp phần không nhỏ vào việc lôi kéo lại dòng tiền quay trở lại thị trường

Thống kê thị trường	HSX	HNX
Index	940.18	137.49
Thay đổi	1.11%	0.98%
KLGD (cổ phiếu)	474,920,831	60,110,072
GTGD (tỷ VND)	14,399.09	903.52

Số cổ phiếu tăng giá	216	78
Số cổ phiếu đứng giá	58	53
Số cổ phiếu giảm giá	189	85

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	894.80	18.40
VN30F2M	888.50	13.50
VN30F1Q	887.70	14.80
VN30F2Q	882.80	14.20



VN INDEX TĂNG HƠN 10 ĐIỂM VÀ VƯỢT 940

- VN Index ghi nhận diễn biến tăng điểm khá bất ngờ và vượt mốc 940 bất chấp việc các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm điểm phiên hôm qua. Đà tăng ấn tượng của nhóm cổ phiếu ngân hàng góp phần không nhỏ vào việc lôi kéo lại dòng tiền quay trở lại thị trường khi mà thanh khoản tiếp tục được cải thiện đáng kể so với những phiên trước.
- Bất chấp diễn biến giảm điểm của các chỉ số chứng khoán lớn của Mỹ trong đêm qua như Dow Jones và S&P500, thị trường mở cửa trong sắc xanh và VN Index dễ dàng vượt qua mốc 930 điểm ngay khi mở cửa phiên sáng nhờ đà tăng của các cổ phiếu large cap, trong đó đặc biệt đáng chú ý là nhóm cổ phiếu Ngân hàng ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ của các cổ phiếu TCB, BID và VCB. Cuối phiên sáng, VN – Index đã tăng gần 7 điểm lên 936.00 điểm. Sang đến phiên chiều, dòng tiền tiếp tục gia nhập thị trường một cách hào hứng với trọng tâm được mở rộng ra một số cổ phiếu khác trong nhóm vốn hóa lớn như SAB, MSN, VIC, VHM,... với mức tăng trung bình trên 3.00%, theo đó khiến VN Index bật mạnh lên trên mốc 940 điểm khi kết thúc phiên. Thanh khoản phiên hôm nay đạt khoảng 15,152 tỷ VND trên cả ba sàn, nhưng phần lớn mức tăng đột biến so với những phiên trước là nhờ giao dịch thỏa thuận của cổ phiếu SAB với giá trị gần 5.000 tỷ đồng và của TCB với giá trị khoảng 600 tỷ đồng. Kết phiên, VN Index tăng 10.32 điểm (+1.11%) lên mức 940.18 điểm và đây cũng là mức cao nhất cả phiên hôm nay, trong khi HNX Index dừng tại mức 137.49 điểm (+0.98%).
- Phiên tăng điểm hôm nay cho thấy sự chú ý của dòng tiền đầu tư dài hạn đang dần quay trở lại thị trường chứng khoán và hướng về nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong bối cảnh chỉ số VN Index liên tục duy trì đà tăng bền bỉ kể từ khi vượt mốc 900 điểm.

Khuyến nghị

- Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị đã đưa ra kể từ phiên hôm qua, theo đó nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp tăng hiện tại của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn để giao dịch “lướt sóng” ngắn hạn, trong bối cảnh báo cáo tài chính Q3.2020 của các công ty niêm yết đang chuẩn bị được công bố trong những phiên tới.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q2.2020 so với cùng kỳ năm ngoài trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **IMF: Việt Nam vượt Singapore, Malaysia, trở thành nền kinh tế lớn thứ 4 Đông Nam Á.** Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), GDP Việt Nam năm 2020 ước tính sẽ đạt 340,6 tỷ USD, vượt Singapore với 337,5 tỷ USD; Malaysia với 336,3 tỷ USD. Điều này sẽ giúp Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 khu vực Đông Nam Á.
- **Các hợp đồng dầu thô tương lai quay đầu tăng mạnh vào ngày thứ Ba (13/10)**, với giá dầu WTI phục hồi mốc 40 USD/thùng một ngày sau khi khép phiên tại mức thấp nhất trong 1 tuần, khi dữ liệu cho thấy nhập khẩu dầu thô của Trung Quốc tăng vọt.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index tiếp tục đà tăng điểm và bắt đầu lấp gap giai đoạn tháng 02/2020. Lực bán bắt đầu xuất hiện khi chỉ số tiến vào vùng quá mua tuy nhiên chưa cho thấy sự áp đảo khi chỉ số vẫn tăng điểm so với đóng cửa phiên hôm trước và biên độ giao dịch trong phiên hôm nay lớn hơn so với các phiên trước. Kỳ vọng chỉ số sẽ chinh phục ngưỡng 950 trong tuần này. Ngưỡng kháng cự tại 945 – 950, ngưỡng hỗ trợ tại 900 - 905.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	BID	42.80	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 41.55 Chốt lời: 46.65



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ
HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
BID	42,900	4.00	1.890	6.82MLN
VCB	88,200	1.97	1.796	1.21MLN
MSN	80,000	6.95	1.740	5.07MLN
TCB	22,850	6.78	1.445	48.63MLN
SAB	190,000	3.26	1.096	119,830

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
ACB	24,000	2.56	1.270	20.28MLN
SHB	15,600	1.30	0.290	3.88MLN
S99	20,200	5.21	0.046	120,300
SHS	13,400	1.52	0.041	2.92MLN
PMC	55,100	9.98	0.026	100

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ
HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
CTG	30,000	-1.80	-0.583	8.34MLN
GVR	13,700	-2.14	-0.342	4.93MLN
GEX	22,250	-2.41	-0.076	6.43MLN
SBT	15,900	-2.75	-0.075	3.56MLN
VJC	104,600	-0.38	-0.062	297,820

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
OCH	9,300	-9.71	-0.093	3,100
NVB	9,300	-1.06	-0.040	2.37MLN
VIX	13,600	-2.16	-0.034	991,600
BVS	11,500	-8.73	-0.029	252,700
NDN	19,000	-2.06	-0.023	711,000

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
PGI	1,765.48	19,900	98,670	6.99
TCB	79,978.20	22,850	48,630,920	6.78
VCI	6,060.96	36,600	1,435,810	6.71
HII	493.22	15,400	422,840	4.79
BID	172,544.57	42,900	6,821,050	4.00

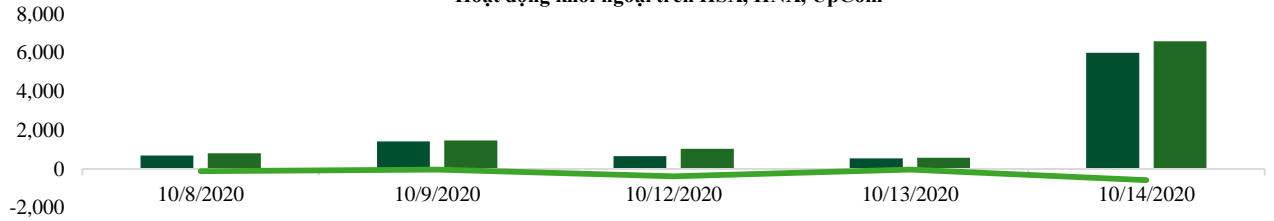
HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
S99	1,059.02	20,200	120,300	5.21
ACB	51,877.40	24,000	20,280,000	2.56
SD5	161.20	6,200	207,200	1.64
SHB	27,383.26	15,600	3,875,900	1.30
L14	1,295.17	53,200	60,500	0.76

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q2.2019 (Tỷ VND)	LNST Q2.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	DBC	44.55	1,482,900	7.53	401.36	5230.15%
2	DTD	22.90	158,600	5.03	99.74	1882.90%
3	DPM	16.85	3,203,490	36.34	308.29	748.35%
4	BFC	16.25	411,740	11.66	74.67	540.39%
5	PHR	55.60	705,660	65.7	344.63	424.55%
6	VND	15.85	932,500	32.48	134.9	315.33%
7	SHS	13.40	2,917,100	54.73	219.47	301.00%
8	HHS	5.30	3,900,690	34.34	117.78	242.97%
9	CTI	13.90	300,710	15.96	53.23	233.52%
10	DHC	45.50	173,200	25.27	78.94	212.39%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
GVR	13,700	22,171.75	517.05	21,654.71
VHM	78,500	74,292.61	53,664.27	20,628.35
HPG	28,350	68,350.35	49,233.25	19,117.10
BVH	54,400	21,041.55	3,092.85	17,948.70
FUEVFNVD	13,750	8,276.68	768.22	7,508.46

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
MSN	80,000	2,691.46	203,412.00	200,720.54
TCB	22,850	602,143.22	736,300.42	134,157.20
CTG	30,000	7,587.93	86,847.93	79,259.99
AGG	30,000	-	44,250.00	44,250.00
PVT	13,500	916.96	30,852.97	29,936.01

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
SHS	13,400	832,290,000	-	832,290,000
SHB	15,600	833,990,000	151,624,500	682,365,500
PVS	13,700	685,000,000	34,250,000	650,750,000
SZB	30,100	537,030,000	-	537,030,000
DTD	22,900	407,150,000	-	407,150,000

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
VGS	7,500	-	528,040,000	528,040,000
IDC	24,100	-	405,140,000	405,140,000
QTC	16,800	-	84,000,000	84,000,000
SLS	78,000	-	70,470,000	70,470,000
VMC	10,000	-	64,300,000	64,300,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
CTR	45,900	1,643,370,000	4,600,000	1,638,770,000
LTG	24,600	736,520,000	-	736,520,000
ABI	37,100	236,890,000	-	236,890,000
WSB	42,000	155,790,000	-	155,790,000
VGI	27,700	147,510,000	8,310,000	139,200,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
VIB	31,600	78,100,000	21,732,495,200	21,654,395,200
ACV	61,500	3,052,680,000	5,823,930,000	2,771,250,000
VTP	105,500	1,231,257,000	3,231,250,000	1,999,993,000
VEA	43,400	-	1,484,130,000	1,484,130,000
BVB	12,000	60,000,000	600,000,000	540,000,000

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn